

Số: 119/2023/QĐCNHGT-DS

BÐ, ngày 13 tháng 12 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ **HÒA GIẢI** THÀNH TẠI TÒA ÁN**

Căn cứ các điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;
Căn cứ vào yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành của người khởi kiện Nguyễn Thị Trúc P với người bị kiện Phạm Thị V và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Hùng K.

Sau khi nghiên cứu: hồ sơ thụ lý số: 327/2023/TLST-DS ngày 27 tháng 11 năm 2023.

- Đơn khởi kiện về việc “Tranh chấp hợp đồng góp hụi” đề ngày 26 tháng 10 năm 2023 của người khởi kiện Nguyễn Thị Trúc P.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 27 tháng 11 năm 2023 về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:

* Người khởi kiện: **Nguyễn Thị Trúc P**, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Ấp Tân An, xã TP, huyện BÐ, tỉnh Bến Tre.

* Người bị kiện: **Phạm Thị V**, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Ấp Tân An, xã TP, huyện BÐ, tỉnh Bến Tre.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Nguyễn Hùng K, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Ấp Tân An, xã TP, huyện BÐ, tỉnh Bến Tre.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Kết quả **hòa giải** thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 27 tháng 11 năm 2023 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả **hòa giải thành** của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả **hòa giải** ngày 27 tháng 11 năm 2023, cụ thể như sau:

Bà Phạm Thị V và ông Nguyễn Hùng K thừa nhận còn nợ bà Nguyễn Thị Trúc P số tiền hụi là 86.000.000 đồng (Tám mươi sáu triệu đồng).

Bà Phạm Thị V và ông Nguyễn Hùng K phải có nghĩa vụ liên đới hoàn trả cho bà Nguyễn Thị Trúc P 86.000.000 đồng (Tám mươi sáu triệu đồng) vào ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (Ngày 13/12/2023)

Ghi nhận sự tự nguyện của bà P về việc không yêu cầu bà V và ông K trả lãi suất của số tiền nêu trên.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND huyện BĐ;
- Chi cục THADS huyện BĐ;
- Lưu TA.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Đăng Phi